

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa dông, mưa lớn cục bộ trong thời gian ngắn có thể gây lũ quét ở các sông suối nhỏ và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở khu vực trũng thấp.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 05/10/2024

Tin phát lúc: 11h30 ngày 04/10/2024

Dự báo viên: **Nguyễn Thị Hoa**

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/04/10	13h/04/10	19h/04/10	1h/05/10	7h/05/10
Mã	Mường Lát	16726	16720	16715	16710	16700
-	Hồi Xuân	5550	5545	5540	5535	5530
-	Cắm Thủy	1374	1370	1365	1360	1350
-	Lý Nhân	396	390	385	380	375
Bưởi	Thạch Quảng	756	755	750	750	745
-	Kim Tân	453	450	440	435	430
Âm	Lang Chánh	4733	4730	4725	4720	4720
Chu	Cửa Đạt	2800	2782	2780	2778	2775
-	Bái Thượng	1256	1230	1215	1225	1220
-	Xuân Khánh	313	310	305	300	290

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/03/10 - 7h/04/10) và dự báo (từ 7h/04/10 - 7h/05/10) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	166	103	165	90
-	Quảng Châu	129	-10	130	-15
Lên	Lên	209	135	210	127
-	Cụ Thôn	190	106	190	100
Yên	Chuối	96	28	95	20
-	Ngọc Trà	107	-14	105	-20

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

